

Bản án số: 195/2018/DS-ST

Ngày: 30 -11 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Ông Võ H Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh: Ông Phạm Tấn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 732/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 435/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 360/2018/QĐST- DS ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N
Địa chỉ trụ sở: Phường 12, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Yến O, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số: 915/UQTA-QTRR.18 lập ngày 07/3/2018

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969

Địa chỉ: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N và tại bản tự khai và hòa giải bà Nguyễn Ngọc Yến O là người đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/12/2015, ông Nguyễn Văn H có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số No 1237417 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (gọi tắt là công ty) vay số tiền 26.375.000 đồng với lãi suất

thỏa thuận là 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.686.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.681.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 14/01/2016. Ông H nhận đủ tiền vay. Từ khi vay, ông H đã thanh toán được 5 kỳ với số tiền là 11.760.000 đồng. Kể từ ngày 21/3/2017, ông Nguyễn Văn H không còn thanh toán thêm khoản tiền nào cho Công ty, Ông H còn nợ công ty số tiền là 28.699.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.410.485 đồng, nợ lãi đến hạn là 10.288.515 đồng). Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền còn nợ là 28.699.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.410.485 đồng, nợ lãi đến hạn là 10.288.515 đồng) trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. không yêu cầu ông H phải trả thêm bất cứ khoản tiền lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Do bận công việc nên bà Nguyễn Ngọc Yến O xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như xét xử tại Tòa án và cam kết sẽ không khiếu nại về sự vắng mặt của bà.

Theo Bản tự khai ngày 28/8/2018 và Buổi họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/8/2018 bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Ông H thừa nhận còn nợ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền là 28.699.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.410.485 đồng, nợ lãi đến hạn là 10.288.515 đồng). Ông sử dụng số tiền vay vào mục đích cá nhân. Trước yêu cầu của Công ty, ông đồng ý trả. Tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên ông xin trả dần, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Yến O có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự được quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh ông Phạm Tấn Hải, Kiểm sát viên trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền còn nợ là 28.699.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.410.485 đồng, nợ lãi đến hạn là 10.288.515 đồng) trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Nguyễn Văn H. Ông H cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Ngọc Yến O là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định Ngày 04/12/2015, ông Nguyễn Văn H có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số No 1237417 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (gọi tắt là công ty) vay số tiền 26.375.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.686.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.681.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 14/01/2016. Ông H nhận đủ tiền vay. Từ khi vay, ông H đã thanh toán được 5 kỳ với số tiền là 11.760.000 đồng. Kể từ ngày 21/3/2017, ông Nguyễn Văn H không còn thanh toán thêm khoản tiền nào cho Công ty, Ông H còn nợ công ty số tiền là 28.699.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.410.485 đồng, nợ lãi đến hạn là 10.288.515 đồng. Ông Nguyễn Văn H cũng đã thừa nhận còn nợ số tiền nợ gốc và lãi như lời trình bày của nguyên đơn.

[6] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại mục 3.2 Điều 3 phần B Điều khoản và điều kiện cho vay tiêu dùng của Phụ lục Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số No 1237417 ngày 04/12/2015 quy định: “VPBank có quyền chấm dứt Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bằng cách gửi thông báo cho khách hàng và yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ khoản nợ ngay lập tức..”. Ông Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và ý kiến của Kiểm

sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Việc ông Nguyễn Văn H yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền còn nợ là 28.699.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 18.410.485 đồng (Mười tám triệu bốn trăm mười ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng), nợ lãi đến hạn là 10.288.515 đồng(Mười triệu hai trăm tám mươi tám ngàn năm trăm mười lăm đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Nếu ông Nguyễn Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Văn H .

2. Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền còn nợ là 28.699.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 18.410.485 đồng (Mười tám triệu bốn trăm mười ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng), nợ lãi đến hạn là 10.288.515 đồng(Mười triệu hai trăm tám mươi tám ngàn năm trăm mười lăm đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.434.950 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền 715.950 đồng (Bảy trăm mười lăm ngàn chín trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031046 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Lê Long Toàn